

**TÒA ÁN NHÂN D
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 447/2018/HSST

Ngày 15 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN D THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Bà Trần Thị Minh Hải;

Các hội thẩm nhân D: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Phạm Khắc mã

Thư ký Toà án ghi biên bản pH toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân D thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân D thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia pH toà: Ông Phan Thanh Tiến—chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân D thành phố Thái Nguyên. Tòa án nhân D thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở pH tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 425/2018/HSST, ngày 08 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 448/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Thị H, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/10/1997. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm C 3, xã Pn, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; D tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn V; Con bà: Triệu Thị O; Chồng: Nguyễn Văn H (Đã ly hôn); con: Không có. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại pH tòa).

*** Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1995 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970, trú tại: Xóm 9, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974, trú tại: Xóm K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Anh Phạm Hùng C, sinh năm 1993, trú tại: Tổ 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 18/7/2018, Triệu Thị H một mình đi xe buýt từ huyện Đại Từ đến Bệnh viện A Thái Nguyên thuộc khu vực tổ 19, phường ThịnhĐán, thành phố Thái Nguyên mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H đi bộ đến phòng họp tại tầng 02 của khoa sản thì thấy bên trong không có người và có nhiều balo của sinh viên thực tập nên H liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong balo của sinh viên. H trèo qua cửa sổ vào trong phòng và đi đến vị trí để balo trên mặt bàn thứ ba từ trên xuống. H mở khóa chiếc balo màu đen của anh Nguyễn Đình P (sinh năm 1995, trú tại xóm K, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang) thì thấy có 01 chùm chìa khóa xe mô tô và 01 vé gửi xe mô tô BKS: 98B2 – 377.73 tại nhà để xe Bệnh viện A Thái Nguyên. H liền lấy chìa khóa và vé gửi xe để vào trong túi quần phía sau bên trái của H đang mặc. Sau đó H đi bộ xuống nhà gửi xe của Bệnh viện A tìm được xe mô tô Honda Wave alpha màu đen bạc, BKS: 98B2 – 377.73 thấy trong cốp xe có đăng ký xe mô tô mang tên ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1974, trú tại xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là bố của anh Nguyễn Đình P). H dắt xe ra khỏi nhà để xe, đưa vé xe và trả tiền cho bảo vệ là anh Phạm Hùng Cường (sinh năm 1993, trú tại tổ 2, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên) rồi điều khiển xe đến cửa hàng mua, bán xe “Nguyễn D” thuộc xóm 09, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và bán xe mô tô cho anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1970, trú tại xóm 09, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên) được 7.300.000 đồng. Khi bán xe H có xuất trình chứng minh nhân D và viết giấy bán xe kèm theo. Sau đó, H đã sử dụng số tiền bán xe để tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi anh P phát hiện mất xe đã báo bảo vệ nhà xe kiểm tra camera an ninh thì thấy hình ảnh Triệu Thị H đã lấy xe của anh P. Anh P đã trình báo toàn

bộ nội dung sự việc đến Công an phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để được giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 209 ngày 01/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen bạc, BKS: 98B2-377.73, xe đã qua sử dụng có giá trị là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 431/CT-VKSTPTN ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân D thành phố Thái Nguyên đã truy tố Triệu Thị H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Quá trình điều tra và tại pH tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; anh Nguyễn Đình P xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân D thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Triệu Thị H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Triệu Thị H từ 09 đến 12 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Trách nhiệm D sự: Tại pH tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 7.300.000 đồng là số tiền mà anh D đã bỏ ra mua tài sản của bị cáo phạm tội mà có.

- Bị hại anh Nguyễn Đình P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 7.300.000đ là tiền do bị cáo Triệu Thị H phạm tội mà có.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí D sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Triệu Thị H: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với nội dung Bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân D thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pH tòa, bị cáo Triệu Thị H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại pH tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân D thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại pH tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận định giá. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 18/7/2018, tại khu vực nhà để xe của bệnh viện A Thái Nguyên, thuộc khu vực tổ 19, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, Triệu Thị H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen bạc, BKS: 98B2-377.73 trị giá 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình P. Sau đó H đem bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Văn D được 7.300.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu xài cá nhân hết. Hiện tài sản đã được trả lại cho anh P quản lý sử dụng. Anh D có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 7.300.000 đồng.

Như vậy với hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội *Trộm cắp tài sản*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số: 431/CT-VKSTPTN ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân D thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Thị H về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công D được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại pH tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại pH tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm D sự: Bị hại anh Nguyễn Đình P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh P xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) là số tiền anh D bỏ ra mua xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave alpha màu đen bạc, BKS: 98B2-377.73 do bị cáo phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 7.300.000đ (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) có được do bị cáo Triệu Thị H bán tài sản phạm pháp mà có, xác định là tiền thu lời bất chính nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với ông Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định khi mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen bạc, BKS: 98B2-377.73, ông D không biết đây là tài sản do Triệu Thị H phạm tội mà có, nên hành vi của ông D không cấu thành tội phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1/ Xử phạt: Bị cáo Triệu Thị H 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 30/7/2018.

- Quyết định tạm giam bị cáo Triệu Thị H 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm D sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu số tiền 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính của bị cáo Triệu Thị H để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại pH tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN D

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH TÒA

Trần Thị Minh Hải